TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 25/7/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Công Tiên

2. Ông Lê Duy Suốt

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 83/2024/TLST–HNST ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc "***Tranh chấp ly hôn, nuôi con"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2024/QĐST-HN ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hiếu V năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: B N, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy T năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà V1 *trình bày*

B và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào tháng 12/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2023 vợ chồng xảy ra bất hòa về vấn đề tình cảm, vợ chồng thường xuyên gây gổ không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy không muốn tiếp tục hôn nhân này nên bà có yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 26/7/2022, hiện giờ do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – ông T hiện đang chấp hành án tại Trại Giam C- Cục A – Bộ C1. Ông T có bản tự khai thể hiện ý kiến như sau: Ông đồng ý ly hôn với bà V và giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung xác định không có.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T các trình bày như đã nêu tại đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình Thủy thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Phía bị đơn tuy vắng mặt nhưng đã có ý kiến đồng ý ly hôn và giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không có tranh chấp gì đối với nguyên đơn. Do vậy đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà V và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại B vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phía bị đơn – ông T có bản tự khai trình bày ý kiến về các vấn đề nguyên đơn khởi kiện đối với ông, do ông T đang phải chấp hành án, không thể tham gia phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt đối với ông T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về vấn đề tình cảm, quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân vì không tìm được tiếng nói chung. Phía ông T cũng thống nhất ly hôn nên có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[4] Về con chung*:* Nguyên đơn xác định cháu Nguyễn Ngọc N bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, các bên thống nhất giao con cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không ai có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận và không phân tích thêm.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Hiếu V được ly hôn với ông Nguyễn Huy T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc N (nữ), sinh ngày 26/7/2022 cho bà V2 trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông T3 theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002669 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Các đương sự
-Viện kiểm sát q. Bình Thủy
-Thi hành án q.Bình Thủy
-Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ
-Lưu hồ sơ vụ án
-UBND p Trà Nóc
Q Bình Thủy, TPCT

Đặng Thị Huệ